

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG  
VICEM SÔNG THAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 452/XMST-KHCL

V/v gửi thư mời chào giá cạnh tranh  
thông thường gói mua sắm: Mua sắm vật  
tư thiết bị đo lường

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 05 năm 2021

Kính gửi: Các nhà cung cấp tham gia chào giá.

Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao có nhu cầu chào giá gói mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị đo lường. Chi tiết yêu cầu trong thư mời chào giá cạnh tranh gửi kèm. Được biết quý Công ty là đơn vị có đủ năng lực thực hiện gói mua sắm. Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao trân trọng mời Quý công ty xem xét và gửi thư chào giá theo nội dung yêu cầu tại thư mời chào giá.

Thời điểm hết hạn nộp thư chào giá: **Trước 14 h 00', ngày 01/06/2021.**

Thư chào giá sẽ được mở công khai vào **hội 14 h 15', ngày 01/06/2021.**

Các văn bản hướng dẫn liên quan đến thư chào giá đã được Công ty cổ phần xi măng VICEM Sông Thao đăng trên Website địa chỉ (<https://www.ximangsongthao.com.vn>) mục mua sắm.

Điện thoại liên hệ Mr Quỳnh: 0948083280

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHCL;
- Tổ xét giá;
- Lưu: VT, KHCL.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Anh Tuấn**

**TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO**

----- o0o -----

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH THÔNG THƯỜNG**

**Tên gói mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị đo lường**

**Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao**

*Phủ Thọ, tháng 5/2021*

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO  
----- 000 -----

**THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH THÔNG THƯỜNG**

Tên gói mua sắm: Mua sắm vật thiết bị đo lường  
Phương án mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị điện tử; Vật tư thiết bị đo lường;  
Vật tư UPS

PHÒNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC  
Trưởng Phòng



Bùi Thu Phương

Phủ Thọ, ngày 26 tháng 05 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG  
VICEM SÔNG THAO



KT/TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Tuấn

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

TMCGCT	Thư mời chào giá cạnh tranh
TCG	Thư chào giá
VND	Đồng Việt Nam
Chủ đầu tư, Bên mời chào giá	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao
NCC	Nhà cung cấp, là đơn vị tham gia chào giá gói mua sắm này

## **Chương I. CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP**

### **Mục 1. Phạm vi gói mua sắm**

1. Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao mời Nhà cung cấp tham gia chào giá cạnh tranh gói mua sắm được mô tả tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

- Tên gói mua sắm: Mua sắm vật tư thiết bị đo lường

2. Nguồn vốn để thực hiện gói mua sắm: Vốn SXKD năm 2021.

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 08 tuần kể từ ngày Hai Bên ký kết Hợp đồng/hoặc kể từ ngày chốt lệnh đặt hàng (bao gồm cả ngày nghỉ, lễ theo qui định).

### **Mục 2. Hành vi bị cấm trong chào giá.**

Được quy định cụ thể và đăng trên trang web của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao mục Mua sắm=>Văn bản hướng dẫn.

### **Mục 3. Tư cách hợp lệ của nhà cung cấp**

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

4. Bảo đảm cạnh tranh trong tham gia chào giá:

Nhà cung cấp nộp Thư chào giá phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao và các nhà cung cấp khác cùng tham dự chào giá gói mua sắm này.

### **Mục 4. Làm rõ, sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh**

1. Làm rõ Thư mời chào giá cạnh tranh.

Trong trường hợp cần làm rõ Thư mời chào giá cạnh tranh, nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến bên mời chào giá muộn nhất 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá. Khi nhận được đề nghị làm rõ Thư mời chào giá cạnh tranh của nhà cung cấp, bên mời chào giá sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp có yêu cầu làm rõ và tất cả các nhà cung cấp khác đã nhận Thư mời chào giá cạnh tranh từ bên mời chào giá cạnh tranh, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà cung cấp đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh thì bên mời chào giá tiến hành sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh.

Trường hợp sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh, bên mời chào giá sẽ gửi những nội dung sửa đổi đến tất cả các nhà cung cấp đã nhận Thư mời chào giá cạnh tranh không muộn hơn 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm hết hạn, trường hợp

không đủ 03 ngày làm việc thì bên mời chào giá sẽ gia hạn thời điểm hết hạn nộp Thư mời chào giá cạnh tranh tương ứng.

Nhằm giúp nhà cung cấp có đủ thời gian để sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh, bên mời chào giá có thể gia hạn thời điểm hết hạn nộp Thư mời chào giá cạnh tranh theo quy định tại khoản 1 Mục 11 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp bằng việc sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh.

#### **Mục 5. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào giá**

1. Nhà cung cấp phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá.
2. Đồng tiền tham dự chào giá và đồng tiền thanh toán là VND.
3. Thư chào giá cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến Thư chào giá được trao đổi giữa bên mời chào giá và nhà cung cấp phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu hỗ trợ trong Thư chào giá có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi bổ sung.

#### **Mục 6. Thành phần của Thư chào giá**

Thư chào giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III – Biểu mẫu;
3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào giá, của nhà cung cấp Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu;
4. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 05 Chương III – Biểu mẫu;
5. Bản cam kết thực hiện gói mua sắm theo Mẫu số 06 Chương III – Biểu mẫu;
6. Hợp đồng tương tự do nhà cung cấp thực hiện theo Mẫu số 07 Chương III – Biểu mẫu;
7. Hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ theo Mẫu số 08 Chương III – Biểu mẫu;
8. Tình hình tài chính của Nhà cung cấp theo Mẫu số 09 Chương III – Biểu mẫu;
9. Dự thảo hợp đồng và các tài liệu khác có liên quan.

#### **Mục 7. Giá chào và giảm giá**

1. Giá chào ghi trong đơn chào hàng bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện gói mua sắm (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh.

2. Nhà cung cấp phải nộp Thư chào giá thực hiện cho gói mua sắm nêu tại Mục 1 Chương này và ghi đơn giá, thành tiền cho các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Chương III - Biểu mẫu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong Thư mời chào giá với đúng giá đã chào.

3. Trường hợp nhà cung cấp có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong Thư chào giá hoặc nộp riêng song phải bảo đảm bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá. Thư giảm giá sẽ được bên mời chào giá bảo quản như một phần của Thư chào giá và được mở đồng thời cùng Thư chào giá của nhà cung cấp; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng Thư chào giá và không được ghi vào biên bản mở Thư chào giá thì không có giá trị.

4. Giá chào của nhà cung cấp phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì Thư chào giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

#### **Mục 8. Thời gian có hiệu lực của Thư chào giá.**

1. Thời gian có hiệu lực của Thư chào giá là **40 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá**. TCG nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.

2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của Thư chào giá, bên mời chào giá có thể đề nghị các nhà cung cấp gia hạn hiệu lực của Thư chào giá. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc gia hạn thì Thư chào giá của nhà cung cấp này không được xem xét tiếp. Nhà cung cấp chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của Thư chào giá.

#### **Mục 9. Bảo đảm dự chào giá:**

1. Nhà cung cấp phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự chào giá trước thời điểm hết hạn nộp thư chào giá theo hình thức: Đặt cọc bằng tiền (tiền mặt hoặc chuyển khoản), trường hợp chuyển khoản chuyển theo số tài khoản của Công ty cổ phần xi măng VICEM Sông Thao, số TK: 118600399566 – Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Bắc Phú Thọ

2. Nội dung và hiệu lực của bảo đảm dự chào giá

a) Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự chào giá: **15.000.000 đồng**.

b) Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự chào giá: **70 ngày, kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp thư chào giá**.

3. Bảo đảm dự chào giá được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, thời gian hiệu lực ngắn hơn so với yêu cầu quy định tại Khoản 2 Mục này, không đúng tên bên mời chào giá (đơn vị thụ hưởng), không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho bên mời chào giá.

4. Việc tịch thu, hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự chào giá thực hiện theo quy định nêu tại khoản 8 Điều 11 Luật đấu thầu và khoản 1 Điều 19 Nghị định 63/CP.

#### **Mục 10. Quy cách Thư chào giá**

1. Nhà cung cấp phải chuẩn bị **01 bản gốc** cùng **02 bản chụp** Thư chào giá đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “**BẢN GỐC THƯ CHÀO GIÁ**”, “**BẢN CHỤP THƯ CHÀO GIÁ**”.

Trường hợp sửa đổi, thay thế Thư chào giá thì nhà cung cấp phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp Thư chào giá đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ “**BẢN GỐC THƯ CHÀO GIÁ SỬA ĐỔI**”, “**BẢN CHỤP THƯ CHÀO GIÁ SỬA ĐỔI**”, “**BẢN GỐC THƯ CHÀO GIÁ THAY THẾ**”, “**BẢN CHỤP THƯ CHÀO GIÁ THAY THẾ**”.

2. Túi đựng Thư chào giá, Thư chào giá sửa đổi, Thư chào giá thay thế của nhà cung cấp phải được niêm phong và ghi rõ tên gói mua sắm, tên nhà cung cấp, tên bên mời chào giá và gửi đến địa chỉ của Bên mời chào giá theo quy định tại khoản 1 Mục 11 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp. Bên mời chào giá có trách nhiệm bảo mật thông tin trong Thư chào giá của Nhà cung cấp.

3. Tất cả các thành phần của Thư chào giá nêu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

4. Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp thì Thư chào giá của nhà cung cấp bị loại.

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào hàng.

#### **Mục 11. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi Thư chào giá**

1. Nhà cung cấp nộp trực tiếp hoặc gửi Thư chào giá theo đường bưu điện đến địa chỉ của Bên mời chào giá nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp thư chào giá là: **hồi 14 giờ 00' ngày 01 tháng 06 năm 2021.**

**Địa chỉ tiếp nhận Thư chào giá: Phòng Kế hoạch chiến lược - Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao – Khu 9, xã Ninh Dân, huyện Thanh Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (Liên hệ: Mr Quỳnh SĐT: 0948.083.280).**

Trường hợp Nhà cung cấp không niêm phong, không ghi rõ tên gói mua sắm, tên Nhà cung cấp, tên bên mời chào giá và thời điểm mở thư chào giá theo quy định hoặc không ghi địa chỉ nhận Thư chào giá dẫn đến Thư chào giá của Nhà cung cấp không được bảo mật thông tin, hoặc không được tiếp nhận và mở thư chào giá đúng thời gian quy định, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà cung cấp thì Bên mời chào giá hoàn toàn không phải chịu trách nhiệm với Nhà cung cấp.



2. Bên mời cung cấp sẽ tiếp nhận Thư chào giá của tất cả nhà cung cấp nộp Thư chào giá trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá, kể cả trường hợp nhà cung cấp chưa nhận Thư mời chào giá cạnh tranh trực tiếp từ bên mời chào giá. Trường hợp nhà cung cấp nộp Thư chào giá sau thời điểm hết hạn nộp Thư mời chào giá cạnh tranh thì Thư chào giá bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà cung cấp.

3. Sau khi nộp, nhà cung cấp có thể rút lại Thư chào giá bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp đến bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá.

Trước thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế Thư chào giá thì nhà cung cấp nộp Thư chào giá thay thế hoặc Thư chào giá sửa đổi cho bên mời chào giá với cách ghi thông tin nêu tại khoản 1, khoản 2 Mục 10 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp.

### **Mục 12. Mở Thư chào giá**

1. Thư chào giá sẽ được mở công khai vào **hồi 14 giờ 15' ngày 01 tháng 06 năm 2021** tại Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, Khu 9 xã Ninh Dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ trước sự chứng kiến của các nhà cung cấp tham dự lễ mở thư chào giá. Việc mở thư chào giá không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của đại diện nhà cung cấp tham dự chào giá.

2. Việc mở Thư chào giá được thực hiện đối với từng Thư chào giá theo thứ tự chữ cái tên của nhà cung cấp và theo trình tự sau đây:

a) Kiểm tra niêm phong;

b) Mở bản gốc Thư chào giá và đọc to, rõ tối thiểu những thông tin sau: tên nhà cung cấp, bản gốc, số lượng bản chụp, giá chào ghi trong đơn và bảng tổng hợp giá chào, giá trị giảm giá (nếu có), thời gian có hiệu lực của Thư chào giá, thời gian thực hiện hợp đồng và các thông tin khác mà bên mời chào giá thấy cần thiết. Chỉ những thông tin về giảm giá được đọc trong lễ mở Thư chào giá mới được tiếp tục xem xét và đánh giá;

c) Đại diện của bên mời chào giá phải ký xác nhận vào bản gốc đơn chào hàng, giấy ủy quyền, bảng tổng hợp giá chào, thư giảm giá (nếu có), bản cam kết thực hiện gói mua sắm. Bên mời chào giá không được loại bỏ bất kỳ Thư chào giá nào khi mở Thư chào giá, trừ các Thư chào giá nộp sau thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá.

3. Bên mời chào giá phải lập biên bản mở Thư chào giá trong đó bao gồm các thông tin quy định tại khoản 2 Mục này. Biên bản mở Thư chào giá phải được ký xác nhận bởi đại diện của bên mời chào giá và các nhà cung cấp tham dự lễ mở Thư chào giá. Việc thiếu chữ ký của nhà cung cấp trong biên bản sẽ không làm cho biên bản mất ý nghĩa và mất hiệu lực. Biên bản mở Thư chào giá sẽ được gửi cho tất cả các nhà cung cấp tham dự chào giá.

### **Mục 13. Làm rõ Thư chào giá**

1. Sau khi mở Thư chào giá, nhà cung cấp có trách nhiệm làm rõ Thư chào giá theo yêu cầu của bên mời chào giá, bên mời chào giá sẽ có văn bản yêu cầu nhà cung cấp làm rõ Thư chào giá của nhà cung cấp.

2. Nhà cung cấp được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh

kinh nghiệm của mình đến bên mời chào giá sau 01 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp Thư chào giá. Bên cung cấp có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà cung cấp để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của Thư chào giá.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà cung cấp, không làm thay đổi nội dung cơ bản của Thư chào giá đã nộp và không thay đổi giá chào.

#### **Mục 14. Đánh giá Thư chào giá**

Việc đánh giá Thư chào giá được thực hiện theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá. Nhà cung cấp có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá thấp nhất được xét duyệt lựa chọn nhà cung cấp.

#### **Mục 15. Điều kiện xét duyệt lựa chọn nhà cung cấp**

Nhà cung cấp được đề nghị lựa chọn cung cấp khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có Thư chào giá hợp lệ;
2. Có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 2 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá.
3. Các nội dung về kỹ thuật đáp ứng yêu cầu quy định tại Mục 3 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá;
4. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;
5. Có giá chào thấp nhất;
6. Có giá đề nghị cung cấp không vượt giá gói mua sắm được phê duyệt.

#### **Mục 16. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp**

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp tham dự chào giá theo đường bưu điện, fax và đăng tải kết quả lựa chọn nhà cung cấp trên trang Web của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao và/hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác sau 03 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn cung cấp, nếu nhà cung cấp không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, bên mời cung cấp sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp.

#### **Mục 17. Điều kiện ký kết hợp đồng**

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, Thư chào giá của nhà cung cấp được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà cung cấp được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện gói mua sắm. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư tiến hành xác minh thông tin về năng lực, kinh nghiệm của nhà cung cấp theo quy định tại Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá Thư chào giá. Kết quả xác minh khẳng định là nhà cung cấp vẫn đáp ứng năng lực để thực hiện gói mua sắm thì mới tiến hành ký kết hợp đồng. Nếu kết quả xác minh cho thấy tại thời điểm xác minh, thực tế nhà cung

cấp không còn đáp ứng cơ bản yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm quy định trong Thư mời chào giá cạnh tranh thì nhà cung cấp sẽ bị từ chối ký kết hợp đồng. Khi đó, chủ đầu tư sẽ hủy quyết định trúng cung cấp trước đó và mời nhà cung cấp xếp hạng tiếp theo vào thương thảo hợp đồng.

3. Chủ đầu tư phải bảo đảm các điều kiện về, vốn thanh toán, mặt bằng thực hiện và các điều kiện cần thiết khác để triển khai thực hiện gói mua sắm theo đúng tiến độ.

### **Mục 18. Thay đổi khối lượng hàng hóa**

Vào thời điểm ký kết hợp đồng, bên mời chào giá có quyền tăng hoặc giảm khối lượng hàng hóa và dịch vụ nêu tại Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm với điều kiện không có bất kỳ thay đổi nào về đơn giá hay các điều kiện, điều khoản khác của Thư mời chào giá cạnh tranh và Thư chào giá.

### **Mục 19. Giải quyết kiến nghị trong chào giá**

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà cung cấp và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

2. Địa chỉ nhận đơn kiến nghị:

a) Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của Chủ đầu tư:

Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Địa chỉ: Khu 9 xã Ninh Dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ

Tel: 02103.884.927

Fax:02103.884.929;

b) Địa chỉ bộ phận thường trực:

Phòng Kế hoạch chiến lược – Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao

Liên hệ: Mr Quỳnh – CV Phòng Kế hoạch chiến lược (SĐT: 0948.083.280).

## **Chương II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THƯ CHÀO GIÁ**

### **Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của Thư chào giá.**

#### **1.1. Kiểm tra Thư chào giá.**

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp Thư chào giá;
- b) Kiểm tra các thành phần của Thư chào giá theo yêu cầu tại Mục 6 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết Thư chào giá.

#### **1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của Thư chào giá.**

Thư chào giá của nhà cung cấp được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc Thư chào giá;
- b) Có đơn chào giá được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh;
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào giá phải đáp ứng yêu cầu nêu trong HSMT;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư, bên mời chào giá;
- đ) Thời gian có hiệu lực của Thư chào giá đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 8 Chương I – Chỉ dẫn nhà cung cấp;
- e) Có bảo đảm dự chào giá với giá trị và thời hạn hiệu lực đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Mục 9 chỉ dẫn nhà cung cấp. Đối với trường hợp quy định bảo đảm dự thầu theo hình thức nộp thư bảo lãnh thì thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên với giá trị và thời hạn hiệu lực, tên của Bên mời chào giá (đơn vị thụ hưởng) theo quy định tại Mục 9 chỉ dẫn nhà cung cấp;
- f) Nhà cung cấp bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 3 chỉ dẫn nhà cung cấp.

Nhà cung cấp có Thư chào giá hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp.

### **Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

Việc đánh giá về năng lực và kinh nghiệm được thực hiện theo Bảng tiêu chuẩn dưới đây:

## 2.1: Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				Tài liệu cần nộp
TT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà cung cấp độ lập	Nhà cung cấp liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
2.1	<b>Lịch sử không hoàn thành hợp đồng</b>	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến thời điểm mở thư chào giá, nhà cung cấp không có hợp đồng không hoàn thành.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08
2.2	<b>Kết quả hoạt động tài chính</b>	Nộp báo cáo tài chính từ năm 2018, 2019 và 2020 để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà cung cấp. Giá trị tài sản ròng của nhà cung cấp trong năm gần nhất phải dương.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 09
2.3	<b>Cam kết tài chính</b>	Có bản cam kết đủ năng lực về tài chính	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 06
2.4	<b>Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự</b>	Số lượng tối thiểu 01 hợp đồng tương tự về cung cấp thiết bị đo lường có giá trị $\geq 500$ triệu đồng trong vòng 2 năm 2019, 2020 (Bản sao công chứng).	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 07

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

#### TCĐG theo tiêu chí "đạt", "không đạt"

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng SX/ Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Mức độ đáp ứng		Ghi chú
						Đạt	Không đạt	
1	Bảo mức si lô xi măng	Sitrans LR460, Khoảng cách đo từ 0-60m	Siemens/EU	Cái	1	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
2	Bộ điều khiển cân băng	Đầu cân Intecont Tersus - Display: Graphical LCD display, adjustable brightness. - Power: 24VDC+50%/-25%, max 20 VA. - Operating temperature: -40oC...+60oC - Load cell input: Power supply: 6VAC Load cell impedance: R min 8 □ Cable length: max 1000m. - Housing: Panel mount, optionation clamps for IP 65. - Analog output: 2x0(4)-20mA, load max 500□. - Analog input: 0(4)-20mA, input impedance 100□, or 0-10V.	TERIUS/Schenk	Bộ	1	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
3	Sensor giám sát tốc độ	SITRANS WS300 - SPEED SENSOR 7MH71772AD100	Siemens/EU	Bộ	2	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
4	Bộ điều khiển vòi đóng bao	PC500M	Wuxi Haver /China	Cái	4	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
5	Bơm lấy mẫu phân tích khí	N86KTE, 230VAC/ 50Hz, 65W, 0.63A, Pmax: 2.5bar.	KNF/EU	Cái	3	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
6	Bình khí mẫu CO	CO: 0.3% - N2: 99.7%. Đựng trong chai thép 10l, áp suất nạp 150Bar, bao gồm cả vỏ chai và van giảm áp	Messer/ China	Bình	2	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
7	Bình khí mẫu CO	CO: 3% - N2: 97% Đựng trong chai thép 10l, áp suất nạp 150Bar, bao gồm cả vỏ chai và van giảm áp	Messer / China	Bình	1	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
8	Bình khí mẫu N2	N2≥99.999% - CO±0.5Mpa Đựng trong chai thép 10l, áp suất nạp 150Bar, bao gồm cả vỏ chai và van giảm áp	Messer/ China	Bình	2	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
9	Bộ chuyển đổi nhiệt độ:	TMT 182, 0-1200 độ C, 24VDC, 2 dây	Endress+Hauser/EU	Cái	2	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
10	Bộ chuyển đổi tín hiệu nhiệt độ	TMT 182, Pt100 0-420độ C	Endress+Hauser/EU	Cái	6	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
11	Bộ chỉ báo nhiệt độ	XMTA-2202, Dùng cho Pt100 150	Zhongpu/china	Bộ	1	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	

TT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Hãng SX/ Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng	Mức độ đáp ứng		Ghi chú
						Đạt	Không đạt	
12	Ruột can nhiệt	0 - 1200 độ C	China	Cái	120	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
13	Can nhiệt	Pt100, 0-420 độ C, d=16mm, dài 900mm-1000mm	Asia	Cái	9	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
14	Can nhiệt	Pt100, 0-150 độ C, d=từ 8mm-12mm, dài từ 300mm-400mm	Asia	Cái	9	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
15	Cảm biến trọng lượng	Kiểu: Z6FD1 Trọng lượng: 100kg Đặc tính: 2.0mV/V, DC 10V	HBM/EU	Cái	4	Đáp ứng yêu cầu	Không đáp ứng yêu cầu	
A	<b>Yêu cầu về năng lực:</b> - Nhà cung cấp phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp vật tư thiết bị đo lường (phải có hồ sơ đính kèm chứng minh năng lực). - Số lượng tối thiểu 02 hợp đồng thực hiện cung cấp vật tư thiết bị đo lường (phải có hồ sơ đính kèm chứng minh).					Có hồ sơ đính kèm chứng minh năng lực	Không có hồ sơ đính kèm chứng minh năng lực	
B	<b>Điều kiện nghiệm thu:</b> - Hàng hóa mới 100%, đúng mã hiệu, thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ và đủ số lượng yêu cầu. - Có kèm theo bản chính hoặc bản sao y giấy chứng nhận xuất xứ và chứng nhận chất lượng (CO ; CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu; Giấy chứng nhận chất lượng đối với hàng hóa có sẵn trong nước. - Yêu cầu chạy thử các mục: 1, 2, 4 tương thích với thiết bị của Nhà máy Vicem Sông Thao					Có cam kết đáp ứng yêu cầu	Không cam kết theo yêu cầu	
C	<b>Điều kiện bảo hành:</b> Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao					Có cam kết đáp ứng yêu cầu	Không cam kết theo yêu cầu	
Đánh giá	<b>Đáp ứng</b>					Đạt được tất cả các nội dung trên		
	<b>Không đáp ứng</b>							Không đạt bất kỳ nội dung nào nêu trên

Thư chào giá được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả nội dung yêu cầu cơ bản đều được đánh giá là “đạt”.

### **Ghi chú:**

- Yêu cầu Nhà cung cấp ghi rõ xuất xứ của danh mục hàng cung cấp, không ghi xuất xứ là Asia, EU

#### **Mục 4. Xác định giá chào: Áp dụng phương pháp giá thấp nhất**

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xếp hạng nhà cung cấp. Thư chào giá có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà cung cấp không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc gói mua sắm, nhà cung cấp phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong Thư mời chào giá cạnh tranh và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong Thư mời chào giá cạnh tranh giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong Thư mời chào giá cạnh tranh;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi bên mời chào giá cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà cung cấp chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:



a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong Thư chào giá của nhà cung cấp có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong Thư chào giá của nhà cung cấp có sai lệch không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các Thư chào giá của nhà cung cấp khác vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch; trường hợp trong Thư chào giá của các nhà cung cấp vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật không có đơn giá của hạng mục này thì lấy đơn giá trong dự toán được duyệt của gói mua sắm làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch;

Trường hợp chỉ có một nhà cung cấp duy nhất vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì tiến hành hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở lấy mức đơn giá tương ứng trong Thư chào giá của nhà cung cấp này; trường hợp Thư chào giá của nhà cung cấp không có đơn giá tương ứng thì lấy mức đơn giá trong dự toán của gói mua sắm được duyệt làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

b) Trường hợp nhà cung cấp có thư giảm giá, việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Tỷ lệ phần trăm (%) của sai lệch thiếu được xác định trên cơ sở so với giá chào ghi trong đơn chào hàng.

## Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

### ĐƠN CHÀO HÀNG<sup>(1)</sup>

Ngày: \_\_\_\_ [*Điền ngày tháng năm ký đơn chào hàng*]

Tên gói mua sắm: \_\_\_\_\_ [*Ghi tên gói mua sắm*]

Kính gửi: [*Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào giá*]

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh số \_\_\_\_ [*Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà cung cấp*], có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của nhà cung cấp*] cam kết thực hiện gói mua sắm \_\_\_\_ [*Ghi tên gói mua sắm*] theo đúng yêu cầu của Thư mời chào giá với tổng số tiền là \_\_\_\_ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền*]<sup>(2)</sup> cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là \_\_\_\_ [*Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói mua sắm*]<sup>(3)</sup>.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một Thư chào giá này với tư cách là nhà cung cấp.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong chào giá.
4. Không thực hiện hành vi bị cấm trong chào giá theo quy định của Bên mời chào giá khi tham dự gói mua sắm này.
5. Những thông tin kê khai trong Thư chào giá là trung thực.

Nếu Thư chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Thư mời chào giá cạnh tranh.

Thư chào giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày<sup>(4)</sup>, kể từ ngày hết hạn nộp thư chào giá<sup>(5)</sup>.

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(6)</sup>**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

#### Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của bên mời chào giá, nhà cung cấp, thời gian có hiệu lực của Thư chào giá, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào hàng phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào hàng ghi trong biểu giá tổng hợp, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho chủ đầu tư.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào hàng phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và yêu cầu về tiến độ nêu tại Mục 2 Chương IV – Yêu cầu đối với gói mua sắm.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của Thư mời chào giá cạnh tranh.

(5) Ngày hết hạn nộp Thư chào giá theo quy định của Thư mời chào giá.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn dự chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn dự chào giá thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02 Chương này). Trường hợp nhà cung cấp là liên danh thì phải do đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký, trừ trường hợp trong văn bản thỏa thuận liên danh theo Mẫu số 03 Chương này có quy định các thành viên trong liên danh thỏa thuận cho thành viên đứng đầu liên danh ký đơn dự chào giá. Trường hợp từng thành viên liên danh có ủy quyền thì thực hiện như đối với nhà cung cấp độc lập. Nếu nhà cung cấp trùng cung cấp, trước khi ký kết hợp đồng, nhà cung cấp phải trình Chủ đầu tư bản chụp được chứng thực các văn bản này.

GIẤY ỦY QUYỀN <sup>(1)</sup>

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của \_ [Ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại \_ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho \_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia dự chào giá gói mua sắm \_ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc Phương án mua sắm \_ [Ghi tên Phương án mua sắm] do \_ [Ghi tên bên mời chào giá] tổ chức:

[ - Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời chào giá trong quá trình tham dự chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ Thư mời chào giá và văn bản giải trình, làm rõ Thư chào giá;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.] <sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp]. \_\_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_ <sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]

**Người ủy quyền**

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
nhà cung cấp, chức danh, ký tên và đóng  
dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời chào giá cùng với đơn chào hàng. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

**THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày . tháng . năm \_\_\_\_\_

Gói thầu: \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: \_\_\_\_\_ [ghi tên dự án]

Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ thư mời chào giá gói mua sắm \_\_\_\_\_ [ghi tên gói mua sắm] ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [ngày được ghi trên HSCG];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh** \_\_\_\_\_ [ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham dự thầu gói mua sắm \_\_\_\_\_ [ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án \_\_\_\_\_ [ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói mua sắm này là: \_\_\_\_\_ [ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói mua sắm này. Trường hợp trúng cung cấp, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh;

- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

## **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói mua sắm \_\_\_\_ [ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án \_\_\_\_ [ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

### 1. Thành viên đứng đầu liên danh:

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_ [ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau<sup>(3)</sup>:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản đề nghị làm rõ thư mời chào giá và văn bản giải trình, làm rõ thư chào giá hoặc văn bản đề nghị rút thư chào giá, sửa đổi, thay thế thư chào giá;

- Thực hiện bảo đảm dự chào giá cho cả liên danh;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện công việc theo bảng dưới đây<sup>(4)</sup>:

STT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận	Tỷ lệ % so với tổng giá dự thầu
1	Tên thành viên đứng đầu liên danh	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
2	Tên thành viên thứ 2	- ____ - ____	- ____ % - ____ %
....	....	....	.....
<b>Tổng cộng</b>		<b>Toàn bộ công việc của gói mua sắm</b>	<b>100%</b>

## **Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà cung cấp liên danh không trúng cung cấp;

- Hủy gói mua sắm \_\_\_\_ [ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án \_\_\_\_ [ghi tên dự án] theo thông báo của Bên mời chào giá.

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

## **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

## **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**

*[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói mua sắm, nội dung thỏa thuận liên danh theo mẫu này có thể được sửa đổi bổ sung cho phù hợp. Trường hợp gói mua sắm chia thành nhiều phần độc lập thì trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ tên, số hiệu của các phần mà nhà cung cấp liên danh tham dự gói mua sắm, trong đó nêu rõ trách nhiệm chung và trách nhiệm riêng của từng thành viên liên danh đối với phần tham dự gói mua sắm.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(4) Nhà cung cấp phải ghi rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện, trách nhiệm chung, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh.

**BẢNG TỔNG HỢP CHÀO GIÁ**

TT	Tên vật tư	Mã hiệu, thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Đvt	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền đã mua (VNĐ)
	1	2	3	4	5	6	7=5*6
1	Bảo mức si lô xi măng	Sitrans LR460, Khoảng cách đo từ 0-60m	Siemens/EU	Cái	1		
2	Bộ điều khiển cân băng	Đầu cân Intecon Tersus - Display: Graphical LCD display, adjustable brightness. - Power: 24VDC+50%/- 25%, max 20 VA. - Operating temperature: - 40oC...+60oC - Load cell input: Power supply: 6VAC Load cell impedance: R min 8 □ Cable length: max 1000m. - Housing: Panel mount, optionation clamps for IP 65. - Analog output: 2x0(4)- 20mA, load max 500 □. - Analog input: 0(4)-20mA, input impedance 100 □, or 0- 10V.	TERIUS/ Schenk	Bộ	1		
3	Sensor giám sát tốc độ	SITRANS WS300 - SPEED SENSOR 7MH71772AD100	Siemens/EU	Bộ	2		
4	Bộ điều khiển vòi đóng bao	PC500M	Wuxi Haver /China	Cái	4		
5	Bơm lấy mẫu phân tích khí	N86KTE, 230VAC/ 50Hz, 65W, 0.63A, Pmax: 2.5bar.	KNF/EU	Cái	3		
6	Bình khí mẫu CO	CO: 0.3% - N2: 99.7%. Đựng trong chai thép 10l, áp suất nạp 150Bar, bao gồm cả vỏ chai và van giảm áp	Messer/ China	Bình	2		
7	Bình khí mẫu CO	CO: 3% - N2: 97% Đựng trong chai thép 10l, áp suất nạp 150Bar, bao gồm cả vỏ chai và van giảm áp	Messer / China	Bình	1		
8	Bình khí mẫu N2	N2≥99.999% - CO±0.5Mpa Đựng trong chai thép 10l, áp suất nạp 150Bar, bao gồm cả vỏ chai và van giảm áp	Messer/ China	Bình	2		
9	Bộ chuyển đổi nhiệt độ:	TMT 182, 0-1200 độ C, 24VDC, 2 dây	Endrress+Haus er/EU	Cái	2		
10	Bộ chuyển đổi tín hiệu nhiệt độ	TMT 182, Pt100 0-420độ C	Endrress+Haus er/EU	Cái	6		
11	Bộ chỉ báo nhiệt độ	XMTA-2202, Dùng cho Pt100 150	Zhongpu/china	Bộ	1		



TT	Tên vật tư	Mã hiệu, thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Đvt	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền đã mua (VNĐ)
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7=5*6</i>
12	Ruột can nhiệt	0 - 1200 độ C	China	Cái	120		
13	Can nhiệt	Pt100, 0-420 độ C, d=16mm, dài 900mm-1000mm	Asia	Cái	9		
14	Can nhiệt	Pt100, 0-150 độ C, d=từ 8mm-12mm, dài từ 300mm-400mm	Asia	Cái	9		
15	Cảm biến trọng lượng	Kiểu: Z6FD1 Trọng lượng: 100kg Đặc tính: 2.0mV/V, DC 10V	HBM/EU	Cái	4		
A	<b>Tổng cộng trước thuế</b>						
B	Thuế GTGT 10%						
C	<b>Tổng cộng sau thuế</b>						

Giá trị trên đã bao gồm thuế GTGT 10% và các chi phí khác có liên quan.

**Ghi chú:**

- Yêu cầu Nhà cung cấp ghi rõ xuất xứ của danh mục hàng cung cấp, không ghi xuất xứ là Asia, EU.

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI MUA SẴM**

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói mua sắm: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói mua sắm theo Phương án mua sắm được duyệt]

Tên Phương án mua sắm: \_\_\_\_\_ [Ghi tên PAMS]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời chào giá cạnh tranh]

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá cạnh tranh, văn bản sửa đổi Thư mời chào giá cạnh tranh số \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm Thư mời chào giá cạnh tranh do \_\_\_\_\_ [Ghi tên bên mời chào giá] phát hành, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà cung cấp], có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của Thư mời chào giá cạnh tranh.

1. Điều kiện nghiệm thu:

- Hàng hóa mới 100%, đúng quy cách, đúng thông số kỹ thuật, hãng, xuất xứ; Được đóng gói, bảo quản đúng yêu cầu kỹ thuật của Nhà sản xuất.
- Có kèm theo bản chính hoặc bản sao y giấy chứng nhận xuất xứ và chứng nhận chất lượng (CO ; CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu; Giấy chứng nhận chất lượng đối với hàng hóa có sẵn trong nước.
- Yêu cầu chạy thử các mục: 1, 2, 4 tương thích với thiết bị của Nhà máy Vicem Sông Thao

2. Điều kiện bảo hành: Bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao, bảo hành cho tất cả các lỗi của Nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng: Trong vòng 08 tuần, kể từ ngày ký Hợp đồng kinh tế/hoặc kể từ ngày chốt lệnh đặt hàng (bao gồm cả ngày nghỉ, lễ theo qui định).

4. Cam kết có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện việc cung cấp hàng hóa cho Bên A và không yêu cầu tạm ứng cho đến khi hàng hóa được bàn giao nghiệm thu và có đủ hồ sơ thanh toán được hai Bên ký.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Tên nhà cung cấp: \_\_\_\_ [ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]	
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]	
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]	
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]	
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của Chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]	
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của Chủ đầu tư]	
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]	
E-mail:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]	
<b>Mô tả tính chất tương tự đối với gói mua sắm</b>		
1. Loại hàng hóa	[ghi thông tin phù hợp]	
2. Về giá trị	[ghi số tiền bằng VND]	
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]	
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]	

Nhà cung cấp phải gửi kèm theo bản sao y công chứng các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên, hóa đơn GTGT....).

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói mua sắm.

**HỢP ĐỒNG KHÔNG HOÀN THÀNH TRONG QUÁ KHỨ<sup>(1)</sup>**

Tên nhà cung cấp: \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

Tên thành viên của nhà thầu liên danh (nếu có): \_\_\_\_\_

Các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ theo quy định tại Mục 2.1 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá thư chào giá			
<input type="checkbox"/> Không có hợp đồng nào đã ký nhưng không thực hiện kể từ ngày 1 tháng 1 năm __ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá thư chào giá.			
<input type="checkbox"/> Có hợp đồng đã ký nhưng không hoàn thành tính từ ngày 1 tháng 1 năm __ [ghi năm] theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm Mục 2.1 Chương II - Tiêu chuẩn đánh giá thư chào giá.			
Năm	Phần việc hợp đồng không hoàn thành	Mô tả hợp đồng	Tổng giá trị hợp đồng (giá trị hiện tại, đơn vị tiền tệ, tỷ giá hối đoái, giá trị tương đương bằng VND)
		Mô tả hợp đồng: Tên Chủ đầu tư: Địa chỉ: Nguyên nhân không hoàn thành hợp đồng:	

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp phải kê khai chính xác, trung thực các hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ; nếu Bên mời chào giá phát hiện bất cứ nhà cung cấp nào có hợp đồng không hoàn thành trong quá khứ mà không kê khai thì được coi là hành vi “gian lận” và thư chào giá của nhà cung cấp sẽ bị loại.

Trường hợp nhà cung cấp liên danh thì từng thành viên của nhà cung cấp liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

**TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NHÀ CUNG CẤP<sup>(1)</sup>**

Tên nhà cung cấp : \_\_\_\_\_

Ngày: \_\_\_\_\_

Tên thành viên của nhà cung cấp liên danh (nếu có): \_\_\_\_\_

Số liệu tài chính cho 3 năm gần nhất <sup>(2)</sup> [VND]		
Năm 2018:	Năm 2019:	Năm 2020:

**Thông tin từ Bảng cân đối kế toán**  
**Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh**

Tổng doanh thu			
<b>Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh<sup>(3)</sup></b>			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan, và các báo cáo kết quả kinh doanh) cho ba năm gần nhất<sup>(4)</sup>, như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của nhà cung cấp hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà cung cấp liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà cung cấp hoặc thành viên liên danh.
2. Các báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định.
3. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.
4. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành và được kiểm toán. Kèm theo là bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu sau đây:
  - Biên bản kiểm tra quyết toán thuế;
  - Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai;
  - Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử;
  - Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;
  - Báo cáo kiểm toán;
  - Các tài liệu khác.

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà cung cấp liên danh thì từng thành viên của nhà cung cấp liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2), (4) Khoảng thời gian được nêu ở đây cần giống khoảng thời gian được quy định tại Mục 2.1 Chương II – Tiêu chuẩn đánh giá thương giá.

(3) Để xác định doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhà cung cấp sẽ chia tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của các năm cho số năm dựa trên thông tin đã được cung cấp.

## Chương IV. YÊU CẦU ĐỐI VỚI GÓI MUA SẴM

Thông tin trong Bảng phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa và yêu cầu kỹ thuật là cơ sở để nhà cung cấp lập bảng chào giá theo Mẫu tương ứng quy định tại Chương III – Biểu mẫu. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa được mô tả theo Bảng dưới đây:

### 1. Phạm vi cung cấp và yêu cầu về kỹ thuật:

Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau:

TT	Tên vật tư	Mã hiệu, thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Đvt	SL	Thời gian thực hiện
	1	2	3	4	5	6
1	Báo mức si lô xi măng	Sitrans LR460, Khoảng cách đo từ 0-60m	Siemens/EU	Cái	1	Trong vòng 08 tuần, kể từ ngày ký Hợp đồng kinh tế/hoặc kể từ ngày chốt lệnh đặt hàng (bao gồm cả ngày nghỉ, lễ theo qui định).
2	Bộ điều khiển cân băng	Đầu cân Intecont Tersus - Display: Graphical LCD display, adjustable brightness. - Power: 24VDC+50%/-25%, max 20 VA. - Operating temperature: -40oC...+60oC - Load cell input: Power supply: 6VAC Load cell impedance: R min 8 □ Cable length: max 1000m. - Housing: Panel mount, optionation clamps for IP 65. - Analog output: 2x0(4)-20mA, load max 500□. - Analog input: 0(4)-20mA, input impedance 100□, or 0-10V.	TERIUS/ Schenk	Bộ	1	
3	Sensor giám sát tốc độ	SITRANS WS300 - SPEED SENSOR 7MH71772AD100	Siemens/EU	Bộ	2	
4	Bộ điều khiển vòi đóng bao	PC500M	Wuxi Haver /China	Cái	4	
5	Bơm lấy mẫu phân tích khí	N86KTE, 230VAC/ 50Hz, 65W, 0.63A, Pmax: 2.5bar.	KNF/EU	Cái	3	
6	Bình khí mẫu CO	CO: 0.3% - N2: 99.7%. Đựng trong chai thép 10l, áp suất nạp 150Bar, bao gồm cả vỏ chai và van giảm áp	Messer/ China	Bình	2	
7	Bình khí mẫu CO	CO: 3% - N2: 97% Đựng trong chai thép 10l, áp suất nạp 150Bar, bao gồm cả vỏ chai và van giảm áp	Messer / China	Bình	1	
8	Bình khí mẫu N2	N2≥99.999% - CO±0.5Mpa Đựng trong chai thép 10l, áp suất nạp 150Bar, bao gồm cả vỏ chai và van giảm áp	Messer/ China	Bình	2	
9	Bộ chuyển đổi nhiệt độ:	TMT 182, 0-1200 độ C, 24VDC, 2 dây	Endress+Hauser/EU	Cái	2	

TT	Tên vật tư	Mã hiệu, thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Đvt	SL	Thời gian thực hiện
	1	2	3	4	5	6
10	Bộ chuyển đổi tín hiệu nhiệt độ	TMT 182, Pt100 0-420độ C	Endress+Hauser/EU	Cái	6	
11	Bộ chỉ báo nhiệt độ	XMTA-2202, Dùng cho Pt100 150	Zhongpu/china	Bộ	1	
12	Ruột can nhiệt	0 - 1200 độ C	China	Cái	120	
13	Can nhiệt	Pt100, 0-420 độ C, d=16mm, dài 900mm-1000mm	Asia	Cái	9	
14	Can nhiệt	Pt100, 0-150độ C, d=từ 8mm-12mm, dài từ 300mm-400mm	Asia	Cái	9	
15	Cảm biến trọng lượng	Kiểu: Z6FD1 Trọng lượng: 100kg Đặc tính: 2.0mV/V, DC 10V	HBM/EU	Cái	4	
A	<b>Yêu cầu về năng lực:</b> - Nhà cung cấp phải có kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp vật tư thiết bị đo lường (phải có hồ sơ đính kèm chứng minh năng lực). - Số lượng tối thiểu 02 hợp đồng thực hiện cung cấp vật tư thiết bị đo lường (phải có hồ sơ đính kèm chứng minh).					
B	<b>Điều kiện nghiệm thu:</b> - Hàng hóa mới 100%, đúng mã hiệu, thông số kỹ thuật, hãng sản xuất, xuất xứ và đủ số lượng yêu cầu. - Có kèm theo bản chính hoặc bản sao y giấy chứng nhận xuất xứ và chứng nhận chất lượng (CO ; CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu; Giấy chứng nhận chất lượng đối với hàng hóa có sẵn trong nước. - Yêu cầu chạy thử các mục: 1, 2, 4 tương thích với thiết bị của Nhà máy Vicem Sông Thao					
C	<b>Điều kiện bảo hành:</b> Thời gian bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao					

## Chương V. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

### CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### DỰ THẢO HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: /2021/HĐKT

V/v: Mua sắm vật tư thiết bị đo lường

Căn cứ Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH 13 ngày 24/11/2015; Căn cứ Bộ luật Thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 36/2005/QH 11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của Tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp phần việc: Mua sắm vật tư thiết bị đo lường;

Căn cứ Biên bản thương thảo ký ngày ..... giữa Hai Bên;

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của Hai Bên.

Hôm nay, ngày ....., tại Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao, chúng tôi gồm:

#### **I. BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO**

Đại diện : Ông **Nguyễn Quang Huy** Chức vụ: **Tổng giám đốc**

Địa chỉ : Ninh Dân, Thanh Ba, Phú Thọ

Điện thoại : 0210.3884927 Fax: 0210.3884.929

Tài khoản : 118600399566

Ngân hàng : TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Bắc Phú Thọ.

Mã số thuế : 2600279082

#### **II. BÊN B : CÔNG TY .....**

Đại diện : Ông ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ : .....

Điện thoại : ..... Fax: .....

Mã số thuế : .....

Tài khoản : .....

Ngân hàng : .....

### HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG KINH TẾ VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU:

#### **Điều 1. Nội dung, giá trị Hợp đồng:**

**1.1. Nội dung Hợp đồng:** Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý thực hiện cung cấp vật tư thiết bị đo lường;

**1.2. Giá trị Hợp đồng:** .....



Bảng chữ: .....

**Bảng chi tiết danh mục, giá trị Hợp đồng:**

TT	Tên vật tư	Mã hiệu, thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Đvt	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền đã mua (VNĐ)
	1	2	3	4	5	6	7=5*6
1	Bảo mức si lô xi măng	Sitrans LR460, Khoảng cách đo từ 0-60m	Siemens/EU	Cái	1		
2	Bộ điều khiển cân băng	Đầu cân Intecont Tersus - Display: Graphical LCD display, adjustable brightness. - Power: 24VDC+50%/-25%, max 20 VA. - Operating temperature: -40oC...+60oC - Load cell input: Power supply: 6VAC Load cell impedance: R min 8 □ Cable length: max 1000m. - Housing: Panel mount, optionation clamps for IP 65. - Analog output: 2x0(4)-20mA, load max 500□. - Analog input: 0(4)-20mA, input impedance 100□, or 0-10V.	TERIUS/ Schenk	Bộ	1		
3	Sensor giám sát tốc độ	SITRANS WS300 - SPEED SENSOR 7MH71772AD100	Siemens/EU	Bộ	2		
4	Bộ điều khiển vòi đóng bao	PC500M	Wuxi Haver /China	Cái	4		
5	Bơm lấy mẫu phân tích khí	N86KTE, 230VAC/ 50Hz, 65W, 0.63A, Pmax: 2.5bar.	KNF/EU	Cái	3		
6	Bình khí mẫu CO	CO: 0.3% - N2: 99.7%. Đựng trong chai thép 10l, áp suất nạp 150Bar, bao gồm cả vỏ chai và van giảm áp	Messer/ China	Bình	2		
7	Bình khí mẫu CO	CO: 3% - N2: 97% Đựng trong chai thép 10l, áp suất nạp 150Bar, bao gồm cả vỏ chai và van giảm áp	Messer / China	Bình	1		
8	Bình khí mẫu N2	N2≥99.999% - CO±0.5Mpa Đựng trong chai thép 10l, áp suất nạp 150Bar, bao gồm cả vỏ chai và van giảm áp	Messer/ China	Bình	2		
9	Bộ chuyển đổi nhiệt độ:	TMT 182, 0-1200 độ C, 24VDC, 2 dây	Endrress+H auser/EU	Cái	2		
10	Bộ chuyển đổi tín hiệu nhiệt độ	TMT 182, Pt100 0-420độ C	Endrress+H auser/EU	Cái	6		
11	Bộ chỉ báo nhiệt độ	XMTA-2202, Dùng cho Pt100 150	Zhongpu/chi na	Bộ	1		
12	Ruột can nhiệt	0 - 1200 độ C	China	Cái	120		

TT	Tên vật tư	Mã hiệu, thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Đvt	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền đã mua (VNĐ)
	1	2	3	4	5	6	7=5*6
13	Can nhiệt	Pt100, 0-420 độ C, d=16mm, đài 900mm-1000mm	Asia	Cái	9		
14	Can nhiệt	Pt100, 0-150 độ C, d=từ 8mm- 12mm, đài từ 300mm-400mm	Asia	Cái	9		
15	Cảm biến trọng lượng	Kiểu: Z6FD1 Trọng lượng: 100kg Đặc tính: 2.0mV/V, DC 10V	HBM/EU	Cái	4		
A	<b>Tổng cộng trước thuế</b>						
B	Thuế GGT 10%						
C	<b>Tổng cộng sau thuế</b>						

### **Ghi chú:**

- Yêu cầu Nhà cung cấp ghi rõ xuất xứ của danh mục hàng cung cấp, không ghi xuất xứ là Asia, EU.

**1.3.** Giá trên đã bao gồm: Thuế GTGT 10% và các chi phí khác liên quan. Giao hàng tại kho Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao.

**1.4. Loại Hợp đồng:** Hợp đồng theo đơn giá cố định.

### **Điều 2. Chất lượng và điều kiện nghiệm thu:**

#### **2.1. Chất lượng:**

- Hàng hóa mới 100%, đúng quy cách, đúng thông số kỹ thuật, hãng, xuất xứ được quy định tại Điều 1; Được đóng gói, bảo quản đúng yêu cầu kỹ thuật của Nhà sản xuất.

- Có kèm theo bản chính hoặc bản sao y giấy chứng nhận xuất xứ và chứng nhận chất lượng (CO ; CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu, giấy chứng nhận chất lượng đối với hàng hóa trong nước.

- Yêu cầu chạy thử các mục: 1, 2, 4 tương thích với thiết bị của Nhà máy Vicem Sông Thao

#### **2.2. Điều kiện nghiệm thu:**

a. Trường hợp Bên B thực hiện đảm bảo yêu cầu tại Khoản 2.1 - Điều 2 của Hợp đồng, trong vòng 7 ngày làm việc Hai Bên sẽ tiến hành ký Biên bản nghiệm thu bàn giao.

b. Trường hợp Bên B thực hiện công việc cho Bên A không đạt yêu cầu thì Bên A sẽ không nghiệm thu và Bên B có trách nhiệm thực hiện lại công việc đảm bảo chất lượng trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Mọi chi phí phát sinh do thực hiện công việc Bên B chịu.

### **Điều 3. Thời gian thực hiện, địa điểm giao nhận:**

**3.1. Thời gian thực hiện:** Trong vòng 08 tuần kể từ ngày Hai Bên ký kết Hợp đồng/hoặc kể từ ngày chốt lệnh đặt hàng (bao gồm cả ngày nghỉ, lễ theo qui định).

**3.2. Địa điểm giao hàng:** Tại kho của Công ty cổ phần xi măng Vicem Sông Thao, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

## **Điều 4. Phương thức thanh quyết toán, thanh lý Hợp đồng:**

### **4.1. Quyết toán Hợp đồng:**

Trên cơ sở biên bản nghiệm thu hàng hóa được A-B ký, Hai Bên tiến hành lập hồ sơ quyết toán Hợp đồng. Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày Bên A nhận được Hồ sơ quyết toán được A-B ký, công văn đề nghị thanh toán của Bên B, hóa đơn GTGT theo quy định. Bên A sẽ thanh toán 95% giá trị quyết toán cho Bên B và giữ lại 5% giá trị quyết toán để bảo hành hoặc Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% giá trị quyết toán khi Bên B cấp cho Bên A giấy bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán và có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.

### **4.2. Thanh lý Hợp đồng:**

Hợp đồng tự động được thanh lý sau khi Hai Bên thực hiện xong các nghĩa vụ của mình và không còn vướng mắc gì.

### **4.4. Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản.

### **4.5. Đồng tiền thanh toán:** VNĐ.

## **Điều 5. Trách nhiệm của Các Bên:**

### **5.1. Trách nhiệm của Bên A:**

- Cử cán bộ kiểm tra, giám sát Bên B trong quá trình thực hiện Hợp đồng, cùng Bên B giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Cùng với Bên B nghiệm thu công việc theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng.
- Thanh toán cho Bên B đúng theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng.

### **5.2. Trách nhiệm của Bên B:**

- Thực hiện công việc theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng.
- Kết hợp cùng với cán bộ kỹ thuật Bên A để đảm bảo thực hiện đúng tiến độ.
- Cung cấp hoá đơn GTGT theo quy định của Bộ tài chính và các giấy tờ liên quan khác cho Bên A.

## **Điều 6. Phạt vi phạm Hợp đồng:**

**6.1.** Trường hợp Bên B thực hiện cấp hàng chậm theo tiến độ cam kết sẽ phải chịu phạt 2% giá trị hàng hóa giao chậm /01 ngày thực hiện chậm và thời gian chậm không quá 05 ngày. Nếu thời gian chậm quá 05 ngày Bên A có quyền hủy Hợp đồng và đồng thời Bên B phải chịu phạt 6% giá trị hàng hóa giao chậm.

**6.2.** Trường hợp Bên A chậm thanh toán cho Bên B thì Bên A sẽ phải trả lãi của giá trị chậm thanh toán theo lãi suất vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Phú Thọ trên số tiền chậm thanh toán tại thời điểm chậm trả. Thời gian chậm trả không quá 60 ngày.

## **Điều 7: Bảo hành:**

**7.1.** Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao cho tất cả các lỗi của Nhà sản xuất.

7.2. Trong thời gian bảo hành, Bên B bằng chi phí của mình có trách nhiệm khắc phục, sửa chữa các lỗi được phát hiện là hỏng do công tác sửa chữa trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A.

7.3. Nếu sau 48 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Bên A mà Bên B không thực hiện công tác bảo hành thì Bên A tự khắc phục hoặc thay mới hàng hóa. Khi đó mọi chi phí để khắc phục hoặc thay mới hàng hóa nêu trên, Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A bằng chi phí thực tế tại thời điểm Bên B khắc phục hoặc thay mới hàng hóa.

7.4. Các dịch vụ bảo hành không được áp dụng cho các hỏng hóc do lỗi thuộc về Bên A như: lưu kho, vận hành, thao tác không đúng quy cách và các trường hợp bất khả kháng hoặc do lỗi cố ý khác.

**Điều 8. Bất khả kháng:**

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát của các Bên mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, ví dụ như hỏa hoạn, chiến tranh, đình công, nổi loạn, tội phạm, thiên tai, dịch họa,.... Việc thực hiện những nghĩa vụ Hợp đồng có thể được kéo dài bằng khoảng thời gian xảy ra các hiện tượng bất khả kháng trên và việc kéo dài này sẽ không áp dụng điều khoản phạt Hợp đồng do chậm tiến độ như qui định tại Điều 6.

**Điều 9. Cam kết chung:**

9.1. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ký kết trong Hợp đồng này. Mọi vướng mắc tranh chấp (nếu có) sẽ giải quyết bằng thương lượng. Nếu thương thuyết không thành Hai Bên thống nhất đưa vụ việc ra Tòa án Kinh tế để giải quyết. Phán quyết của tòa buộc Hai Bên phải chấp hành, án phí do Bên có lỗi chịu.

9.2. Cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Hợp đồng, không được đơn phương thay đổi hay huỷ bỏ Hợp đồng.

9.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập làm 06 bản có giá trị pháp lý như nhau; Bên A giữ 04 bản; Bên B giữ 02 bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

---

**Nguyễn Quang Huy**  
Tổng giám đốc

---

.....